

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2018/HS-ST
Ngày: 18/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh
Bà Trương Thị Thìn
- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lộc – Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở UBND phường T, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 273/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Văn N, sinh năm 1982, tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: phòng trọ số E1, KP1, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn G, sinh năm 1952 và bà Lạc Thị L, sinh năm 1958; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 10/2007/HSST ngày 24/01/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong phần án phí dân sự vào ngày 25/6/2008, chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/8/2010; riêng phần bồi thường do người bị hại không có đơn yêu cầu nên Cơ quan thi hành án không thụ lý; Bị cáo đầu thú: 08/5/2018 (Có mặt).

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Hoa H, sinh năm 1995.
Địa chỉ: 4/24, KP6, phường H, TP. B, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Mạnh H1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 126/62, KP1, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Hàm H2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Phòng số 10, nhà E1, KP1, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

3. Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ 4, KP3A, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 28B6, KP11, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/5/2018, Đào Văn N cùng anh Phạm Thanh L1, Lê Văn A ăn uống và hát karaoke tại phòng trọ của N. Anh Nguyễn Hàm H2 và anh Vũ Mạnh H1 ăn uống và hát karaoke tại phòng trọ của anh H2. Do phòng của N mở loa phát nhạc lớn nên anh H2 và anh H1 không hát được. Sau đó, N và anh L1 nghỉ hát đi ra ghế đá trước phòng trọ ngồi chơi, anh H1 đi ra nói chuyện với N. Lúc này, chị Nguyễn Thị Hoa H (bạn anh H1) đến kêu anh H1 về; chị H thấy N đang cầm điện thoại bấm còn anh H1 có thái độ bức tức nên chị H có lời lẽ thiếu tế nhị thách thức N, anh H1 dùng chân đạp vào mặt N, N giơ tay trái đỡ và bị trầy xước cổ tay trái. Sau đó, chị H và anh H1 đi bộ ra cổng dãy trọ, N chạy vào phòng trọ lấy 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại rộng khoảng 08cm đuổi theo anh H1 và chị H; thấy N cầm dao nên một số người la lên. Nghe tiếng la, chị H và anh H1 quay người lại và bị N chém sượt qua mũi của anh H1 và trúng vào vai trái của chị H (không gây thương tích), chị H dùng tay xô N ra và bị N chém nhát thứ 02 trúng vào cẳng tay trái của chị H gây thương tích. Anh H2 chạy đến can ngăn ôm N lại, anh H1 chở chị H đi cấp cứu. Bức tức vì bị anh H2 ngăn cản, N lấy cây tầm vông dài khoảng 1,2m, đường kính khoảng 04cm đập bể kính cánh cửa sổ phòng trọ của anh H2. Sau khi gây án, N ra đầu thú tại Công an phường T và giao nộp con dao sử dụng chém chị H.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, rộng khoảng 08cm (lưỡi dao có khắc chữ H1).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0341/GDPY/2018 ngày 11/5/2018 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận về thương tích của chị Nguyễn Thị Hoa H như sau:

Thương tích: Thương tích cẳng tay trái.

- Để lại vết thương 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 03cm, gãy hở 1/3 trên xương trụ trái.

- X-Quang: Gãy 1/3 xương trụ trái đang bó bột.

Kết luận:

- Tổn thương gãy 1/3 xương trụ trái đã bó bột cố định, hiện 2 đầu xương gãy chưa liền. (Áp dụng Chương 8, điều II, mục 10.3.1). Tỷ lệ 15%.

- Vết thương 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 03cm. (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 02%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 17%.

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 158/TCKH-HĐĐG ngày 04/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B đã định giá và kết luận: 01 tấm kính trắng loại 3mm, kích thước 1m x 0,4m có tổng giá trị tài sản thiệt hại là 37.120đ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Hoa H yêu cầu Đào Văn N bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản tổn thất khác là 19.862.552đ, N đã bồi thường cho chị H số tiền 4.000.000đ.

- Bà Nguyễn Thị H3 (chủ nhà trọ) không yêu cầu N bồi thường thiệt hại đối với kính cửa sổ bị vỡ.

- Anh Nguyễn Hàm H2 trong lúc ôm can N đã bị lưỡi dao chém vào bắp tay gây trầy xước nhẹ. Anh H2 không yêu cầu N bồi thường dân sự và từ chối giám định thương tích.

- Đào Văn N bị anh Vũ Mạnh H1 dùng chân đạp gây trầy xước cổ tay trái. N không yêu cầu anh H1 bồi thường dân sự và từ chối giám định thương tích.

Tại bản cáo trạng số 275/CT-VKSBH ngày 06/8/2018 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đào Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo mức án từ 20 đến 24 tháng tù; đồng thời tuyên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và các khoản tổn thất khác cho người bị hại, tuyên về xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn N đã khai nhận vào khoảng 17 giờ ngày 08/5/2018, tại nhà trọ số E1, KP1, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị H3 là chủ, bị cáo cùng với anh Phạm Thanh L1, Lê Văn A tổ chức ăn uống và hát karaoke cùng cạnh bên phòng của anh Nguyễn Hàm H2 và anh Vũ Mạnh H1 cũng tổ chức ăn uống và hát karaoke tại phòng trọ của anh H2; do bên phòng của bị cáo mở loa phát nhạc lớn nên anh H2 và H1 không hát được, sau đó thì bị cáo

cùng anh L1 ra ghế đá trước phòng trọ ngồi chơi. Sau đó, giữa bị cáo và anh H1 có lời lẽ xích mích; khi chị Nguyễn Thị Hoa H (bạn anh H2) đến phòng trọ anh H1 để đón anh H2 về, đồng thời do chị H có lời lẽ thiếu tế nhị và anh H1 có hành vi dùng chân đạp vào người bị cáo nên bị cáo đã có hành vi sử dụng 01 con dao cán gỗ, dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, rộng khoảng 08cm chém trúng vào tay trái chị H gây thương tích. Hậu quả chị Nguyễn Thị Hoa H bị tổn thương gãy 1/3 xương trụ trái, vết thương 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 03cm; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 17%.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đào Văn N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố và viện dẫn.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, cũng chỉ vì mâu thuẫn xích mích nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày mà bị cáo đã có hành vi dùng con dao cán gỗ, dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại rộng khoảng 08cm được xác định là hung khí nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, thực tế bị cáo đã gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Hoa H với tỷ lệ thương tật là 17%; hành vi của bị cáo không những gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất quyết liệt, thể hiện thái độ tính hung hăng, xem thường pháp luật nên đã có hành vi dùng dao chém người bị hại gây thương tích. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu: Tại bản án số 10/2007/HSST ngày 24/01/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối bị cáo: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại số tiền 4.000.000đ; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 15.862.552đ theo yêu cầu của người bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Hoa H tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chi phí điều trị thương tích và các khoản tổn thất khác là 15.862.552đ. Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường được số tiền 4.000.000đ còn lại số tiền 15.862.552đ bị cáo đồng ý bồi thường cho chị . Do vậy,

Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại là không trái quy định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, rộng khoảng 08cm (lưỡi dao có khắc chữ H1).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B, tỉnh Đồng Nai).

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo **Đào Văn N** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoa H số tiền 15.862.552đ (mười lăm triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm năm mươi hai đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, rộng khoảng 08cm (lưỡi dao có khắc chữ H1).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B, tỉnh Đồng Nai).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 02 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Đào Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 793.127đ (bảy trăm chín mươi ba ngàn một trăm hai mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QLNVLQ (5);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phước Tiến